

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN BIÊN  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2020/DS-ST  
Ngày 24-9-2020  
V/v tranh chấp hợp đồng  
mua bán.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Hồng Trang;
2. Ông Trần Văn Tảo.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Trúc Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Vĩnh, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 139/2020/TLST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2020/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2020/QĐST-DS ngày 07 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thu T, sinh năm 1974; cư trú tại: Ấp Phước Lễ, xã Phước Ninh, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn V T, sinh năm 1986; cư trú tại: Tổ 6, khu phố 4, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 25/5/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị Trần Thu T trình bày:*

Vào khoảng tháng 3/2020, anh Nguyễn V T có đến nhà chị Trần Thu T hỏi mua bí đỏ với giá 4.200 đồng/kg, hai bên chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không lập hợp đồng mua bán bằng văn bản, anh T1 mua khoảng 8,4 tấn bí đỏ với tổng số tiền 35.280.000 đồng, trong quá trình mua anh T1 đã trả được 5.000.000 đồng, còn nợ lại 30.280.000 đồng. Chị T đã nhiều lần liên hệ qua điện thoại với anh T1 yêu cầu anh T1 trả số nợ trên nhưng anh T1 cứ hẹn mà không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Đến ngày 22/3/2020 chị T có

gặp trực tiếp anh T1 tại trụ sở Công an thị trấn Tân Biên, tại đây anh T1 đã viết “Giấy nợ” cho chị T, thừa nhận có nợ chị T số tiền 30.280.000 đồng tiền mua bí đỏ và hẹn đến ngày 22/5/2020 sẽ trả hết nợ cho chị T. Nhưng từ đó đến nay anh T1 vẫn chưa trả cho chị T số tiền nợ trên.

Nay chị T yêu cầu anh T1 có nghĩa vụ trả cho anh số tiền nợ gốc 30.280.000 đồng, yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 22/3/2020 cho đến khi giải quyết xong vụ án.

*Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn là anh Nguyễn V T nhưng anh T1 vẫn cố tình giấu địa chỉ cụ thể của mình, do đó Tòa án không tiến hành làm việc được với anh T1. Anh T1 phải chịu mọi hậu quả pháp lý về việc không giao nộp đầy đủ chứng cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại Điều 91, Điều 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.*

### **Tại phiên tòa:**

- Nguyên đơn chị Trần Thu T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu tính tiền lãi với mức lãi suất 0.83% từ ngày 22/5/2020.

- Bị đơn anh Nguyễn V T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

*- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung vụ án: Xét thấy anh Nguyễn V T có mua của chị Trần Thu T khoảng 8.4 tấn với số tiền 35.280.000 đồng, anh T1 đã trả được 5.000.000 đồng, còn nợ lại 30.280.000 đồng. Nay chị T yêu cầu anh T1 trả tiền nợ gốc 30.280.000 đồng và yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 0.83% từ ngày 22/5/2020 cho đến khi giải quyết xong vụ án. Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ nguyên đơn về số tiền gốc 30.280.000 đồng và yêu cầu tính tiền lãi là có căn cứ, đủ cơ sở để chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định chấp nhận yêu cầu của chị T đối với anh T1.

Chị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Anh T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

+ Về kiến nghị: Không.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn V T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T1.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thu T về việc yêu cầu anh Nguyễn V T trả số tiền nợ mua bán bí đỏ 30.280.000 đồng và yêu cầu tính tiền lãi với

mức lãi suất 0.83% từ ngày 22/5/2020 cho đến khi giải quyết xong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1]. Bà Trần Thu T cung cấp cho Tòa án 01 giấy “giấy nợ” với nội dung anh Nguyễn V T có mua bí đỏ của chị Trần Thu T với số tiền 35.280.000 đồng, đã trả được 5.000.000 đồng, còn nợ 30.280.000 đồng và cam kết đến ngày 22/5/2020 trả hết số tiền này, trong giấy không có thỏa thuận lãi suất.

[2.2]. Quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ của Tòa án: Tại biên bản làm việc đối với anh Đinh Lợi Thuận là công an viên thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Tây Ninh xác định vào ngày 22/3/2020, anh Nguyễn V T, sinh năm 1986, hộ khẩu thường trú khu phố 4, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Tây Ninh có đến trụ sở công an thị trấn Tân Biên làm giấy xác nhận nợ với các khoản nợ về mua bí đỏ và hiện nay anh T1 đã vắng mặt ở địa phương, không rõ nơi cư trú mới.

Người làm chứng ông Lê Hồng Phát, ông Hoàng Sơn Tài cung cấp thông tin anh T1 có thực hiện việc mua bí đỏ.

[2.3]. Lời khai của chị T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định anh Nguyễn V T có thực hiện hợp đồng mua bán với chị Trần Thu T, hàng hóa mua bán là bí đỏ, anh T1 còn nợ chị T số tiền mua bán 30.280.000 đồng là thật.

[2.4]. Tại phiên tòa, chị Trần Thu T yêu cầu anh Nguyễn V T trả số tiền nợ gốc mua bán là 30.280.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất 0.83%/tháng kể từ ngày 22/5/2020 và chị T tự nguyện làm tròn thời gian trả lãi là 04 tháng.

[2.5]. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không thực hiện nghĩa vụ chứng minh, không đến Tòa án để làm rõ nội dung tranh chấp cũng như tính xác thực của giấy nợ.

Xét yêu cầu của chị Trần Thu T là phù hợp với quy định tại điều 430 và 440, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự, phù hợp với tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thu T, buộc anh Nguyễn V T có nghĩa vụ thanh toán cho chị T số tiền gốc 30.280.000 đồng và tiền lãi  $30.280.000 \text{ đồng} \times 0.83\% \times 04 \text{ tháng} = 1.005.000 \text{ đồng}$ , tổng tiền anh T1 phải trả là 31.285.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Anh Nguyễn V T phải chịu 1.564.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; bà Trần Thu T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận, hoàn trả tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 430, 440, 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thu T, buộc anh Nguyễn V T có nghĩa vụ trả cho chị Trần Thu T số tiền nợ mua bán 31.285.000 (ba mươi một triệu hai trăm tám mươi lăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày chị Trần Thu T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn V T không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng anh Nguyễn V T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn V T phải chịu 1.564.000 (một triệu năm trăm sáu mươi bốn nghìn) đồng.

Chị Trần Thu T không phải chịu án phí sơ thẩm dân sự. Hoàn trả cho chị Trần Thu T số tiền 757.000 (bảy trăm năm mươi bảy nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004110 ngày 28/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thu T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn V T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ TAND tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu tập án; - Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Tuấn**